

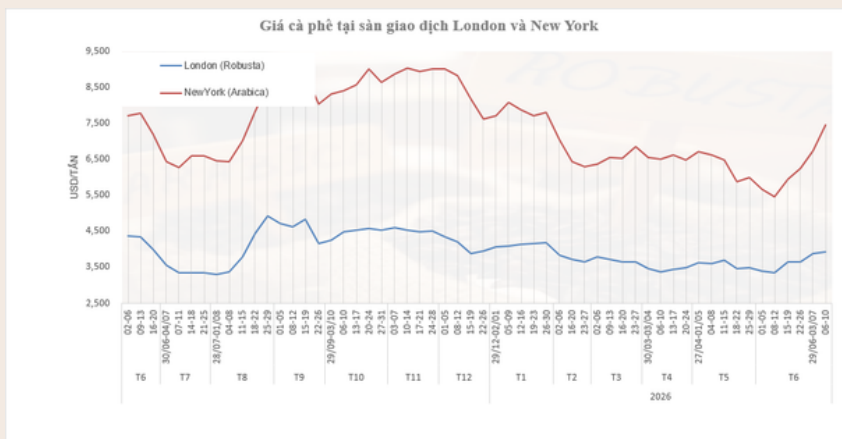
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.com.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 06/07/2025 - 10/07/2026.
- Hoa Kỳ đề xuất nâng thuế nhập khẩu đối với cà phê hòa tan Brazil từ 10% lên 25%.
- Thị trường cà phê thế giới được dự báo tiếp tục biến động mạnh trong trung hạn khiến triển vọng giảm giá trở nên khó khăn hơn.
- Theo Liên đoàn Người trồng Cà phê Colombia, sản lượng cà phê Colombia tháng 6/2026 đạt 1,01 triệu bao, tăng 141 nghìn bao.
- Theo Bộ Nông nghiệp Uganda, doanh thu xuất khẩu cà phê trong tháng 5/2026 đạt 151,7 triệu USD.
- Giai đoạn tháng 1-4/2026, kim ngạch xuất khẩu cà phê Mexico tăng 171%, đạt gần 349 triệu USD.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 06/07/2026 đến 10/07/2026, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.945 USD/tấn, tăng 1,6% so với tuần trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.064 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.761 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 07/2026 bình quân đạt 7.462 USD/tấn, tăng 10,7% so với tuần trước, và tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.024 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.959 USD/tấn.[1]

ÁP LỰC THUẾ QUAN HOA KỲ LÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÒA TAN

Thị trường cà phê hòa tan toàn cầu đang đối mặt với rủi ro gia tăng chi phí khi Hoa Kỳ đề xuất nâng thuế nhập khẩu đối với cà phê hòa tan Brazil từ 10% lên 25%. Hiệp hội Công nghiệp Cà phê Hòa tan Brazil (ABICS) cảnh báo biện pháp này có thể làm tăng chi phí trong toàn bộ chuỗi cung ứng, đẩy giá bán lẻ tại Hoa Kỳ lên cao.[2]

Brazil hiện cung cấp hơn 20% lượng cà phê hòa tan nhập khẩu của Hoa Kỳ, trong khi sản xuất nội địa Hoa Kỳ chỉ đáp ứng dưới 6% nhu cầu tiêu dùng. Tác động của thuế quan có thể đặc biệt rõ đối với nhóm người tiêu dùng nhạy cảm về giá, trong bối cảnh tỷ lệ người uống cà phê hằng ngày sử dụng cà phê hòa

tan đã tăng từ 6% lên 11% trong 5 năm qua. Song song đó, Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ đã triển khai hệ thống CAPE để tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế đối với cà phê nhân nhập khẩu trong giai đoạn áp dụng mức thuế tăng cao năm 2025.[2]

Về nguồn cung, thị trường kỳ vọng Brazil đạt sản lượng kỷ lục khoảng 50 triệu bao, chủ yếu là Arabica chế biến khô, qua đó có thể giảm áp lực nguyên liệu cho các nhà rang xay trong những tháng tới. Tuy nhiên, tiến độ thu hoạch tại Brazil bị ảnh hưởng bởi mưa, trong khi vụ giữa năm của Colombia và vụ mới của Peru đều chậm. Tồn kho tiêu dùng thấp, dòng hàng hạn chế và chậm về logistics tiếp tục duy trì trạng thái khan hiếm ngắn hạn trên thị trường. [2]

TRIỂN VỌNG GIÁ CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo phân tích từ Luigi Lavazza SpA (Italy), làn sóng biến động mới nhất trên thị trường cà phê toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục diễn ra trong trung hạn, tạo rào cản lớn cho xu hướng giảm giá mà người tiêu dùng kỳ vọng.

Thị trường chỉ có thể ổn định khi nguồn cung được cải thiện thông qua ít nhất hai vụ mùa bội thu và lượng tồn kho toàn cầu được phục hồi đáng kể. Mặc dù giá Arabica từng giảm từ mức đỉnh năm 2025 nhờ kỳ vọng Brazil đạt sản lượng kỷ lục 75,3 triệu bao trong niên vụ 2026–2027, triển vọng này đang chịu nhiều rủi ro. Đến ngày 1/7, tiến độ thu hoạch tại Brazil mới đạt 52%, trong khi hiện tượng El Niño làm gia tăng nguy cơ thời tiết nóng và khô trong giai đoạn ra hoa, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất. Giá cà phê đã tăng khoảng 30% kể từ khi El Niño được dự báo, đồng thời ghi nhận dao động mạnh trên thị trường kỳ hạn New York. Tình trạng tồn kho thấp, nguồn cung thắt chặt và hoạt động đầu cơ tiếp tục gây áp lực lên chi phí nguyên liệu, khiến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp rang xay thu hẹp. Vì vậy, giá cà phê khó giảm rõ rệt trong vòng hai năm tới.[3]

COLOMBIA

Liên đoàn Người trồng Cà phê Colombia cho biết sản lượng cà phê tháng 6/2026 đạt 1,01 triệu bao, tăng 141 nghìn bao, tương đương 15,51% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lũy kế chín tháng đầu niên vụ 2025/2026 (10/2025 - 6/2026), sản lượng chỉ đạt 8,987 triệu bao, giảm 2,025 triệu bao, tương đương 18,39% so với cùng kỳ niên vụ trước.[4]

Về thương mại, xuất khẩu cà phê của Colombia trong tháng 6/2026 đạt 1,045 triệu bao, giảm 36 nghìn bao, tương ứng 3,31% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung chín tháng đầu niên vụ, lượng xuất khẩu đạt 8,438 triệu bao, giảm 2,03 triệu bao, tương đương 19,39%.[4]

Diễn biến này cho thấy nguồn cung Arabica chế biến ướt từ Colombia đang chịu áp lực. Tiến độ thu hoạch vụ giữa năm chậm hơn dự kiến do ảnh hưởng kéo dài của mưa trái mùa những tháng đầu năm. Đồng thời, hoạt động bán hàng nội địa duy trì thận trọng, làm nguồn cung lưu thông hạn chế và góp phần đẩy mức chênh lệch giá cà phê Colombia tăng trên thị trường quốc tế.[4]

UGANDA

Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Uganda giảm mạnh trong tháng 5/2026 do đồng thời chịu tác động của giá thế giới suy yếu và khối lượng xuất khẩu giảm. Theo Bộ Nông nghiệp Uganda, doanh thu xuất khẩu cà phê trong tháng 5 đạt 151,7 triệu USD, thấp hơn khoảng 38% so với mức 244 triệu USD cùng kỳ năm trước. Khối lượng xuất khẩu cũng giảm hơn 22%, từ 793.445 bao xuống còn 617.491 bao.[5]

Diễn biến này phản ánh mức độ phụ thuộc lớn của ngành cà phê Uganda vào biến động của thị trường hàng hóa quốc tế. Giá cà phê toàn cầu giảm trong tháng 5 khi triển vọng vụ mùa lớn hơn tại Brazil làm dấy lo ngại về tình trạng thiếu hụt nguồn cung từng đẩy giá lên mức cao trong nhiều năm. Cà phê hiện là mặt hàng xuất khẩu chủ lực và nguồn thu ngoại tệ quan trọng của Uganda, đồng thời tạo sinh kế cho hàng triệu hộ sản xuất nhỏ. Quốc gia này chủ yếu xuất khẩu Robusta, trong khi sản lượng Arabica cũng tăng dần. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều bất định, Uganda đang thúc đẩy rang xay và chế biến trong nước nhằm nâng cao giá trị gia tăng, giảm phụ thuộc vào xuất khẩu cà phê nhân.[5]

MEXICO

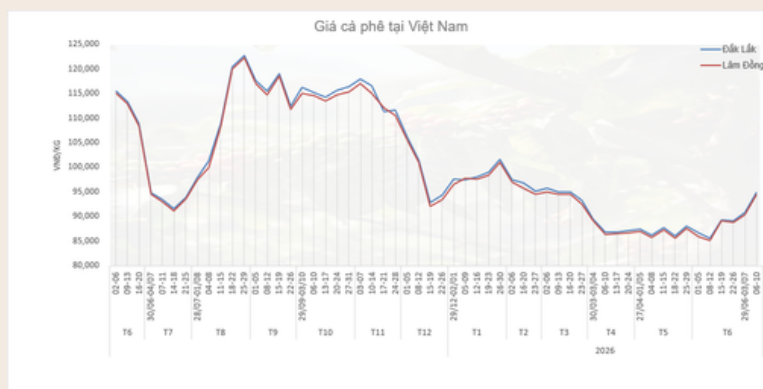
Biến động giá cà phê thế giới đang tác động đến ngành cà phê Mexico, vừa thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu, vừa làm gia tăng rủi ro đối với người sản xuất. Tình trạng hạn hán tại Brazil, suy giảm sản lượng ở Việt Nam và tồn kho toàn cầu thấp đã đẩy giá cà phê lên mức cao kỷ lục trong năm 2025. Đến tháng 3/2026, giá Arabica vẫn đạt khoảng 6,4 USD/kg, cao hơn gấp đôi mức trung bình dài hạn. Tại Mexico, xuất khẩu cà phê nhân chưa rang tăng 91,8% trong năm 2025; riêng giai đoạn tháng 1–4/2026, kim ngạch tăng 171%, đạt gần 349 triệu USD. Tuy nhiên, phần lớn nông hộ chưa hưởng lợi tương xứng do giá thu mua trong nước vẫn phụ thuộc vào thị trường kỳ hạn và các doanh nghiệp thương mại quốc tế. Việc gia tăng xuất khẩu cũng có thể làm thu hẹp nguồn cung nội địa và tạo áp lực lên giá tiêu dùng. Trong bối cảnh đó, ngành cà phê Mexico cần chuyển từ xuất khẩu nguyên liệu sang rang xay, đóng gói, xây dựng thương hiệu và thương mại hóa trong nước. Đồng thời, tăng cường liên kết giữa nông dân, doanh nghiệp chế biến và hệ thống quản cà phê sẽ giúp nâng cao giá trị gia tăng và khả năng chống chịu của toàn ngành.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng Đắc Lắc tăng so với tuần trước.
- Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 1,1 triệu tấn, trị giá 4,78 tỷ USD, tăng 9,7% về lượng nhưng giảm 14,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.
- 6 tháng đầu năm 2026, Sản lượng kinh doanh cà phê nội địa hợp nhất của VINACAFE đạt gần 16.000 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ; doanh thu hợp nhất đạt 2.082 tỷ đồng và lợi nhuận 24,8 tỷ đồng, vượt 41% kế hoạch năm.
- Việc thực thi EUDR đang đặt ngành cà phê Việt Nam trước yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện dữ liệu vùng trồng và hệ thống truy xuất nguồn gốc.
- Nông nghiệp tái sinh đang trở thành hướng chuyển đổi quan trọng của ngành cà phê Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 06/07/2026 đến ngày 10/07/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắc Lắc tăng so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 94.853 VNĐ/kg, tăng 4,4% so với tuần trước, và không đổi so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 98.133 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 92.133 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 94.500 VNĐ/kg, tăng 4,4% so với tuần trước, và không đổi so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 97.900 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 91.800 VNĐ/kg. [1]

THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ VIỆT NAM

Theo số liệu báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong tháng 6, Việt Nam xuất khẩu 150 nghìn tấn cà phê, đạt giá trị 552,6 triệu USD; lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 đạt 1,1 triệu tấn, đạt giá trị 4,78 tỷ USD, tăng 9,7% về khối lượng nhưng giảm 14,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025. Giá xuất khẩu bình quân đạt 4.435 USD/tấn, giảm 22%, cho thấy kim ngạch suy giảm chủ yếu do giá thế giới đi xuống.[2]

Giá cà phê nội địa tháng 6/2026 tăng khoảng 700-800 VND/kg so với tháng trước. Cụ thể, giá thu mua tại Đắk Nông đạt xấp xỉ 88.000 VND/kg; Đắk Lắk và Gia Lai khoảng 87.800 VND/kg; Lâm Đồng khoảng 87.400 VND/kg. Đầu tháng 7, thị trường tiếp tục biến động mạnh; giá cà phê trong nước dao động 92.300–97.000 VND/kg, sau đó điều chỉnh về quanh 89.000–90.000 VND/kg.[2]

Diễn biến này làm gia tăng rủi ro thu nhập đối với nông hộ và doanh nghiệp xuất khẩu. Trong khi đó, kinh nghiệm từ EU cho thấy giá trị lớn nhất của cà phê được tạo ra ở khâu rang xay, chế biến, phân phối và dịch vụ; mỗi đồng Euro cà phê nhân nhập khẩu có thể tạo khoảng 11,2 EUR giá trị sản lượng trực tiếp.[2]

TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ VIỆT NAM DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tổng Công ty Cà phê Việt Nam (VINACAFE) duy trì tăng trưởng tích cực mặc dù chịu tác động từ biến động kinh tế thế giới, chi phí logistics, xu hướng bảo hộ thương mại và các yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững. Sản lượng kinh doanh cà phê nội địa hợp nhất của VINACAFE đạt gần 16.000 tấn, tương đương 53% kế hoạch năm và tăng 2% so với cùng kỳ; riêng công ty mẹ đạt 12.468 tấn, tăng 15%. Doanh thu hợp nhất đạt 2.082 tỷ đồng, hoàn thành 59% kế hoạch, trong khi lợi nhuận đạt 24,8 tỷ đồng, vượt 41% mục tiêu năm. Kết quả này chủ yếu nhờ điều chỉnh linh hoạt kế hoạch sản xuất, tăng cường quản trị vốn, tiết giảm chi phí và chốt bán tồn kho niên vụ 2025–2026 ở mức giá phù hợp. Tuy nhiên, triển vọng 6 tháng cuối năm còn nhiều thách thức do giá cà phê có thể giảm về khoảng 80.000 VND/kg, biến đổi khí hậu và yêu cầu tuân thủ EUDR. Do đó, Tổng Công ty cần tiếp tục hoàn thiện dữ liệu vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và bảo đảm nguồn vốn cho niên vụ mới.[3]

NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM HƯỚNG ĐẾN ĐÁP ỨNG EUDR

Việc thực thi EUDR đang đặt ngành cà phê Việt Nam trước yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện dữ liệu vùng trồng và hệ thống truy xuất nguồn gốc. EU hiện chiếm hơn 40% kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam, nên dữ liệu minh bạch được xem là điều kiện quan trọng. Tuy nhiên, rủi ro lớn hiện nay là tình trạng chồng lấn dữ liệu khi một hộ sản xuất hoặc một diện tích cà phê cùng được ghi nhận trong nhiều chương trình chứng nhận và chuỗi cung ứng khác nhau. Điều này có thể dẫn đến khai báo trùng lặp về diện tích, sản lượng và phát sinh khó khăn trong xác định trách nhiệm khi có vi phạm. Bên cạnh đó, mới khoảng 30% diện tích cà phê được chứng nhận, trong khi phần còn lại vẫn thiếu thông tin về tọa độ, hiện trạng sử dụng đất và nguy cơ liên quan đến đất lâm nghiệp. Do đó, cần xây dựng cơ sở dữ liệu nền thống nhất, kết hợp doanh nghiệp, người dân và cơ quan quản lý. Chính quyền địa phương đóng vai trò xác thực, đối chiếu và xử lý dữ liệu trùng lặp, qua đó nâng cao minh bạch, khả năng tuân thủ EUDR và uy tín của cà phê Việt Nam.[4]

NÔNG NGHIỆP TÁI SINH TRONG NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM

Nông nghiệp tái sinh đang trở thành hướng chuyển đổi quan trọng của ngành cà phê Việt Nam trong bối cảnh các thị trường nhập khẩu gia tăng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và bảo vệ hệ sinh thái. Mô hình này tập trung phục hồi đất, sử dụng nước hiệu quả và tăng cường đa dạng sinh học thông qua che phủ đất, tái sử dụng phụ phẩm, bón phân cân đối, tưới tiết kiệm và trồng xen. Thực tiễn cho thấy lượng phân bón hóa học có thể giảm 20–40%, trong khi nhu cầu nước tưới giảm từ 700–1.000 lít xuống khoảng 400 lít mỗi gốc mà vẫn duy trì năng suất. Trồng xen hồ tiêu, sầu riêng hoặc cây ăn quả còn tạo bóng mát, cải thiện hệ sinh thái và đa dạng hóa thu nhập. Một số mô hình ghi nhận thu nhập nông hộ tăng 30–150% so với chuyên canh cà phê nhờ giảm chi phí và mở rộng nguồn thu. Bên cạnh lợi ích kinh tế, nông nghiệp tái sinh còn hỗ trợ tuân thủ EUDR, giảm phát thải khí nhà kính và mở ra khả năng tham gia thị trường tín chỉ carbon, qua đó nâng cao sức cạnh tranh và tính bền vững của cà phê Việt Nam.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	92,300	96,200	94,300	91,800	97,900	94,500	4,020
Di Linh	92,300	96,200	94,300	91,800	97,900	94,500	4,020
Lâm Hà	92,300	96,200	94,300	91,800	97,900	94,500	4,020
Bảo Lộc	92,300	96,200	94,300	91,800	97,900	94,500	4,020
ĐẮK LẮK	92,733	96,633	94,633	92,133	98,133	94,853	4,040
Cư M'gar	92,800	96,700	94,700	92,200	98,200	94,920	4,040
Ea H'leo	92,700	96,600	94,600	92,100	98,100	94,820	4,040
Buôn Hồ	92,700	96,600	94,600	92,100	98,100	94,820	4,040
GIA LAI	92,733	96,733	94,733	92,233	98,233	94,933	4,153
Chư Prông	92,800	96,800	94,800	92,300	98,300	95,000	4,220
Pleiku	92,700	96,700	94,700	92,200	98,200	94,900	4,120
La Grai	92,700	96,700	94,700	92,200	98,200	94,900	4,120
Quảng Ngãi	92,700	96,700	94,700	92,200	98,200	94,900	4,120
Kon Tum	92,700	96,700	94,700	92,200	98,200	94,900	4,120

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://vietnambiz.vn>
- [4]: <https://www.iandmsmith.com>
- [5]: <https://www.africanews.com>
- [6]: <https://mexicobusiness.news>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://vneconomy.vn>
- [3]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [4]: <https://congthuong.vn>
- [5]: <https://tapchimoitruong.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả